

Bản án số: 17/2024/HS-PT

Ngày 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn và ông Trương Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2024/TLPT - HS ngày 14/5/2024 đối với bị cáo Hạng A P, do có kháng cáo của bị cáo Hạng A P đối với Bản án sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hạng A P** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 18 tháng 3 năm 1977 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường HR, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12;

Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hạng A P1 (đã chết) và bà Giàng Thị P2. Bị cáo có vợ là Vàng Thị V, sinh năm 1980, cư trú tại tổ 3, phường HR, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Mạnh H, Luật sư Văn phòng Luật sư HM thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Số 007 đường TT, tổ 22 phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng H'Mông: Bà Giàng Thị P.

Nơi cư trú: Phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/9/2023, Hạng Máy D cầm 01 chiếc cuốc chim có phần cán cuốc bằng gỗ, hình trụ tròn dài 87 cm, đường kính 3,3 cm, phần lưỡi bằng kim loại có một đầu nhọn, một đầu bẹt dài 39 cm, đi từ nhà tới khu vực bờ nương suối phía trên ruộng bậc thang của gia đình D tại Tổ 3, phường HR, mục đích đào bờ suối, dẫn nước chảy từ nương suối đi qua ruộng của Hạng A P để nước chảy vào phần ruộng của gia đình mình ở khu vực phía dưới. Lúc này, Hạng A P đang ở nhà và nghe thấy tiếng đào đất, chửi bới to tiếng của Hạng Máy D, nên đi bộ tới khu vực bờ suối để ngăn cản. Lúc này Vàng Thị V và Giàng Thị C là vợ và con gái của P cũng đi theo sau. Hạng A P thấy Hạng Máy D đang sử dụng chiếc cuốc chim đào một góc bờ nương suối nhưng chưa làm vỡ bờ để nước chảy vào ruộng, nên P yêu cầu Hạng Máy D dừng lại. D vẫn tiếp tục đào, cuốc đất, đá ở bờ nương suối. Thấy vậy, Hạng A P đã nhảy xuống lòng suối giằng lấy chiếc cuốc chim. Quá trình hai bên giằng co chiếc cuốc đã làm phần lưỡi cuốc bị tuột ra khỏi cán cuốc, làm cho Hạng Máy D bị mất đà và ngã rồi ngồi xuống lòng suối trong tư thế quay lưng lại với Hạng A P, còn Hạng A P giằng được phần cán cuốc. Hạng A P đã dùng tay phải cầm chiếc cán cuốc vụt liên tiếp 02 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải thì trúng vào cẳng tay trái và cẳng chân trái của Hạng Máy D. Thấy vậy bà Vàng Thị V và chị Giàng Thị C đã can ngăn không cho Hạng A P tiếp tục đánh Hạng Máy D. Hạng Máy D bị đau, nên nằm xuống bờ suối còn Hạng A P nhặt lại chiếc lưỡi cuốc tra vào cán, rồi cầm chiếc cuốc chim đi về nhà để làm bằng chứng, chứng minh việc Hạng Máy D phá hoại bờ ruộng của gia đình mình. Hạng Máy D được đưa đến Bệnh viện đa khoa thị xã S để cấp cứu, điều trị, đồng thời có đơn trình báo Công an phường HR, thị xã S đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176 ngày 03/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái trục lệch, hạn chế sấp ngửa cẳng tay; Gãy 1/3 trên xương chày trái, thẳng trục, không ngăn chi. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Hạng Máy D tại thời điểm giám định là 38%; Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương trực tiếp; Vật gây thương tích: Vật Tày. Từ ngày 27/9/2023 đến ngày 24/10/2023, Hạng Máy D tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã S liên quan đến vết thương tại cẳng tay trái. Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể số 187 ngày 02/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Hai vết mổ chưa cắt chỉ hoàn toàn tại mặt sau cẳng tay trái, kích thước lần lượt là 09 x 0,5 cm, và 12 x 0,5 cm, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hạng Máy D tại thời điểm giám định là 04%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua hai lần giám định là 40%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hạng A P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hạng A P 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 04/12/2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định.

Ngày 15/4/2024, bị cáo Hạng A P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Hạng A P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hạng A P, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Hạng A P.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Về mức độ tổn thương cơ thể của người bị hại theo Kết luận giám định ban đầu là 38%, người bào chữa hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên, theo Kết luận giám định bổ sung xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại tại thời điểm giám định là 04%, tổng tỷ lệ thương tích là 40%, người bào chữa không nhất trí vì một phần cũng do lỗi của người bị hại không tuân thủ theo phác đồ điều trị của bệnh viện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hạng A P mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hạng A P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 04/9/2023, Hạng Máy D có hành vi dùng cuộc chim đào mương để nước chảy qua ruộng nhà Hạng A P chảy xuống ruộng nhà mình, có lời lẽ chửi

bới P. Do việc làm của Hạng Máy D ảnh hưởng đến việc canh tác và hồng bờ ruộng của gia đình nên Hạng A P đã giằng co với Hạng Máy D. Hạng A P đã dùng tay phải cầm chiếc cán cuốc là hung khí nguy hiểm vọt liên tiếp 02 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải thì trúng vào cẳng tay trái và cẳng chân trái của Hạng Máy D gây thương tích 40%.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Hạng A P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Hạng A P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và đã chủ động bồi thường cho bị hại. Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại Dũng đã chửi bới, đào nương để nước vào ruộng nhà bị cáo dẫn đến bị cáo không kiềm chế được bản thân.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo với mức án 05 (năm) năm tù là mức khởi điểm của khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hạng A P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hạng A P về việc đề nghị giảm mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại phường HR, thị xã S nên cần thiết áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Hạng A P.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hạng A P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai về phân hình phạt đối với bị cáo Hạng A P như sau:

Tuyên bố bị cáo Hạng A P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hạng A P 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 06/12/2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hạng A P được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA thị xã S;
- CQĐT CA thị xã S;
- TAND thị xã S;
- VKSND thị xã S;
- Chi cục THADS thị xã S;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Lưu hồ sơ - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh